

CÂU HỎI CHUẨN BỊ BÀI

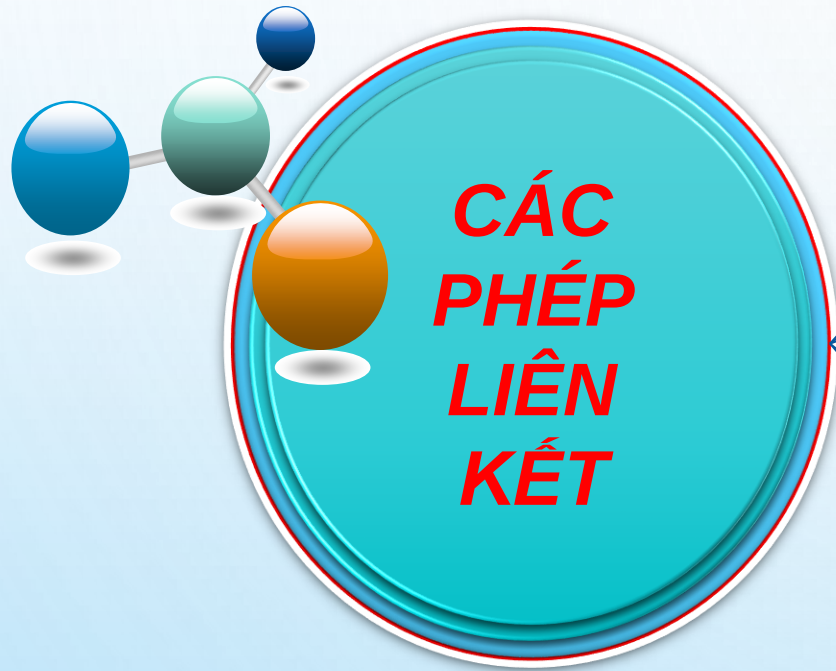
CÂU 1 : Tìm hiểu khái niệm các phép liên kết, chúng gồm bao nhiêu loại ?

CÂU 2 : Cách nhận diện các phép liên kết đó trong văn bản .

CÂU 3 : Lấy một vài ví dụ về các phép liên kết mà em biết.



CÁC PHÉP LIÊN KẾT



1. Phép nối

2. Phép thể

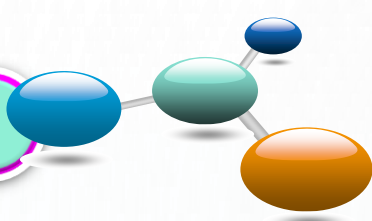
3. Phép lặp

CÓ 5 PHÉP LIÊN KẾT

5. Phép liên tưởng

6. Phép nghịch đối (tương phản)

1. Phép nối



*** Khái niệm:** Phép nối là cách dùng những từ ngữ sẵn mang ý nghĩa chỉ quan hệ (kể cả những từ ngữ chỉ quan hệ cú pháp bên trong câu), và chỉ các quan hệ cú pháp khác trong câu, vào mục đích liên kết các phần trong văn bản (từ câu trở lên) lại với nhau.

*** Phân loại:**

- **Nối bằng kết từ:** và, với, thì, mà, còn, nhưng, vì, nếu, tuy, cho nên...
- **Nối bằng kết ngữ:** vì vậy, do đó, bởi thế, tuy vậy, nếu vậy, vậy mà, thế thì, với lại, vả lại, tiếp theo, nhìn chung, tóm lại, một là, ngược lại...
- **Nối bằng trợ từ, tính từ, phó từ:** cũng, cả, lại, khác, chỉ...
- **Nối bằng quan hệ chức năng cú pháp:** Đó là những câu dưới bậc, hoặc ngữ trực thuộc như: trạng ngữ, khởi ngữ ...

1. Phép nối

* Phân loại:

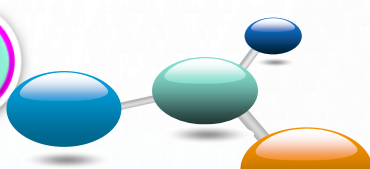
- **Nối bằng kết từ:** và, với, thì, mà, còn, nhưng, vì, nếu, tuy, cho nên...
- **Nối bằng kết ngữ:** vì vậy, do đó, bởi thế, tuy vậy, nếu vậy, vậy mà, thế thì, với lại, vả lại, tiếp theo, nhìn chung, tóm lại, một là, ngược lại...
- **Nối bằng trợ từ, tính từ, phó từ:** cũng, cả, lại, khác, chỉ...
- **Nối bằng quan hệ chức năng cú pháp:** Đó là những câu dưới bậc, hoặc ngữ trực thuộc như: trạng ngữ, khởi ngữ ...

+ Ví dụ 1: Nối bằng kết từ

Mỗi tháng, y vẫn cho nó dăm hào. Khi sai nó trả tiền giặt hay mua thức gì, còn năm ba xu, một vài hào, y thường cho nốt nó luôn. Nhưng cho rồi, y vẫn thường tiếc ngấm ngầm. **Bởi vì** những số tiền cho lật vật ấy, góp lại, trong một tháng, có thể thành đến hàng đồng.

(Nam Cao)

1. Phép nối



+ Ví dụ 2: Nối bằng kết ngữ

Một hồi còi khàn khàn vang lên. **Tiếp theo** là những tiếng bước chân bình bịch, những tiếng khua rộn rã: phu nhà máy rượu bia chạy vào làm.

(Nam Cao)

+ Ví dụ 3: Nối bằng trợ từ, tính từ, phó từ

– Gà lên chuồng từ lúc này. Hai bác ngan cũng đã ì ạch về chuồng rồi. **Chỉ** duy có hai chú ngỗng vẫn tha thẩn đứng giữa sân. (Tô Hoài)

– Tiếng hát ngừng. **Cả** tiếng cười. (Nam Cao)

– Tôi biết trong vụ này anh không phải là thủ phạm. Thủ phạm là người **khác** cơ.

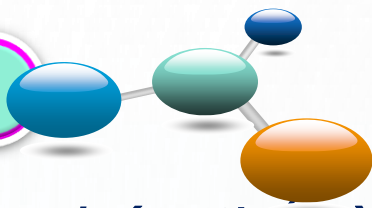
+ Ví dụ 4: Nối bằng quan hệ chức năng cú pháp

– Tôi nghĩ đến sức mạnh của thơ. **Chức năng và vinh dự của thơ**. (Phạm Hổ)
(câu dưới bậc tương đương bổ ngữ của động từ):

– **Sáng hôm sau**. Hấn thức dậy trên cái giường nhà hấn. (Nam Cao)

(câu dưới bậc tương đương trạng ngữ của câu)

2. Phép thế



*** Khái niệm:** Phép thế là cách thay những từ ngữ nhất định bằng những từ ngữ có ý nghĩa tương đương (cùng chỉ sự vật ban đầu, còn gọi là có tính chất đồng chiếu) nhằm tạo tính liên kết giữa các phần văn bản chứa chúng.

*** Phân loại: có 02 loại**
– Thế đồng nghĩa:

Thế đồng nghĩa bao gồm việc dùng từ đồng nghĩa, cách nói vòng (nói khác đi), cách miêu tả thích hợp với từ ngữ được thay thế.

– Thế đại từ:

Thế đại từ là dùng những đại từ (nhân xưng, phẩm định, chỉ định) để thay cho một từ ngữ, một câu, hay một ý gồm nhiều câu v. v... nhằm tạo ra tính liên kết giữa các phần văn bản chứa chúng.



1. Phép thế

+ Ví dụ 1: Thế đồng nghĩa

Nghe chuyện **Phù Đồng Thiên Vương**, tôi tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ giản dị, như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. **Tráng sĩ ấy** gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đồng vẫn còn ăn một bữa cơm... (Nguyễn Đình Thi)

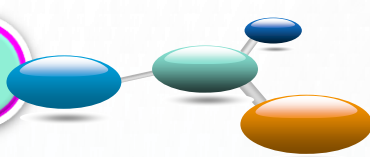


+ Ví dụ 2: Thế đại từ

Rõ ràng **Trống Chọi** của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây. **Chú** chẳng còn phải quẩn quýt quanh chân mẹ nữa rồi. (Hải Hồ)



3. Phép lặp



*** Khái niệm:** Phép lặp là cách dùng đi dùng lại một yếu tố ngôn ngữ, ở những bộ phận khác nhau (trước hết ở đây là những câu khác nhau) của văn bản nhằm liên kết chúng lại với nhau.

*** Phân loại: có 03 loại**

- Các yếu tố ngữ âm (vần, nhịp), gọi là **lặp ngữ âm**
- Các từ ngữ, gọi là **lặp từ ngữ**
- Các cấu tạo cú pháp, gọi là **lặp cú pháp**

+ Ví dụ 1: Lặp ngữ âm

Đòn gánh / có **mầu**

Củ **ấu** / có **sừng**

Bánh ch**ưng** / có **lá**

Con **cá** / có **vây**

Ông th**ầy** / có **sách**

Đào ng**ạch** / có **dao**

Thợ **rào** / có **búa...**

+ Ví dụ 2: Lặp từ ngữ

Tiếng hát của các em lan trên các cánh đồng bay theo gió. **Tiếng hát** trong như những giọt sương trên bờ cỏ

+ Ví dụ 3: Lặp cú pháp

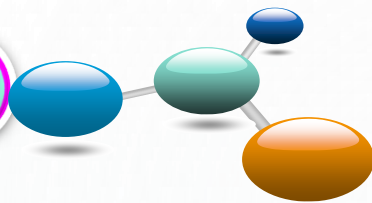
Tre, anh hùng lao động!

Tre, anh hùng chiến đấu!

(Thép Mới)



4. Phép liên tưởng



*** Khái niệm:** Phép liên tưởng là dùng các yếu tố từ vựng cùng xuất hiện trong một tình huống sử dụng trong văn bản (yếu tố này xuất hiện ta lập tức nghĩ đến yếu tố kia)

*** Phân loại: có 02 loại**

1. Liên tưởng cùng chất
2. Liên tưởng khác chất

*** Tác dụng:**

- + Liên kết các câu cùng hướng về chủ đề chính của văn bản
- + Bộc lộ rõ nội dung

+ Ví dụ 1: Liên tưởng cùng chất

Cóc chết bỏ **nhái** mò côi,

Chẫu ngòi chẫu khóc: Chàng ôi là **chàng**!

Ễnh ương đánh lén
Tiền đâu mà trả nợ

(cả)

+ Ví dụ 2: Liên tưởng khác chất

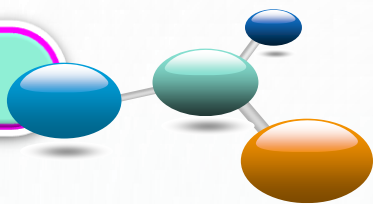
Nhân dân là **bể**

Văn nghệ là **thuyền**

(Tổ Hữu)



5. Phép tương phản



*** Khái niệm:** Phép tương phản (nghịch đối) sử dụng những từ ngữ trái nghĩa vào những bộ phận khác nhau có liên quan trong văn bản, có tác dụng liên kết các bộ phận ấy lại với nhau.

*** Những phương tiện liên kết thường gặp dùng trong phép nghịch đối là:**

- Từ trái nghĩa
- Từ ngữ phủ định (đi với từ ngữ không bị phủ định)
- Từ ngữ miêu tả (có hình ảnh và ý nghĩa nghịch đối)
- Từ ngữ dùng ước lệ

+ Ví dụ 1:

Gia đình mất hẳn **vui**. Bà **khổ**, Liên mà ngay chính cả y cũng **khổ**. (Nam

+ Ví dụ 2:

Những vấn đề vật chất giải quyết **không khó** đâu. Bây giờ các đồng chí gặp **khó khăn**, theo tôi nghĩ, một phần lớn là do **không có** người quản lí. **Có người quản lí** rất tận tụy, đồng thời rất kiên trì, thì giải quyết được rất nhiều việc.

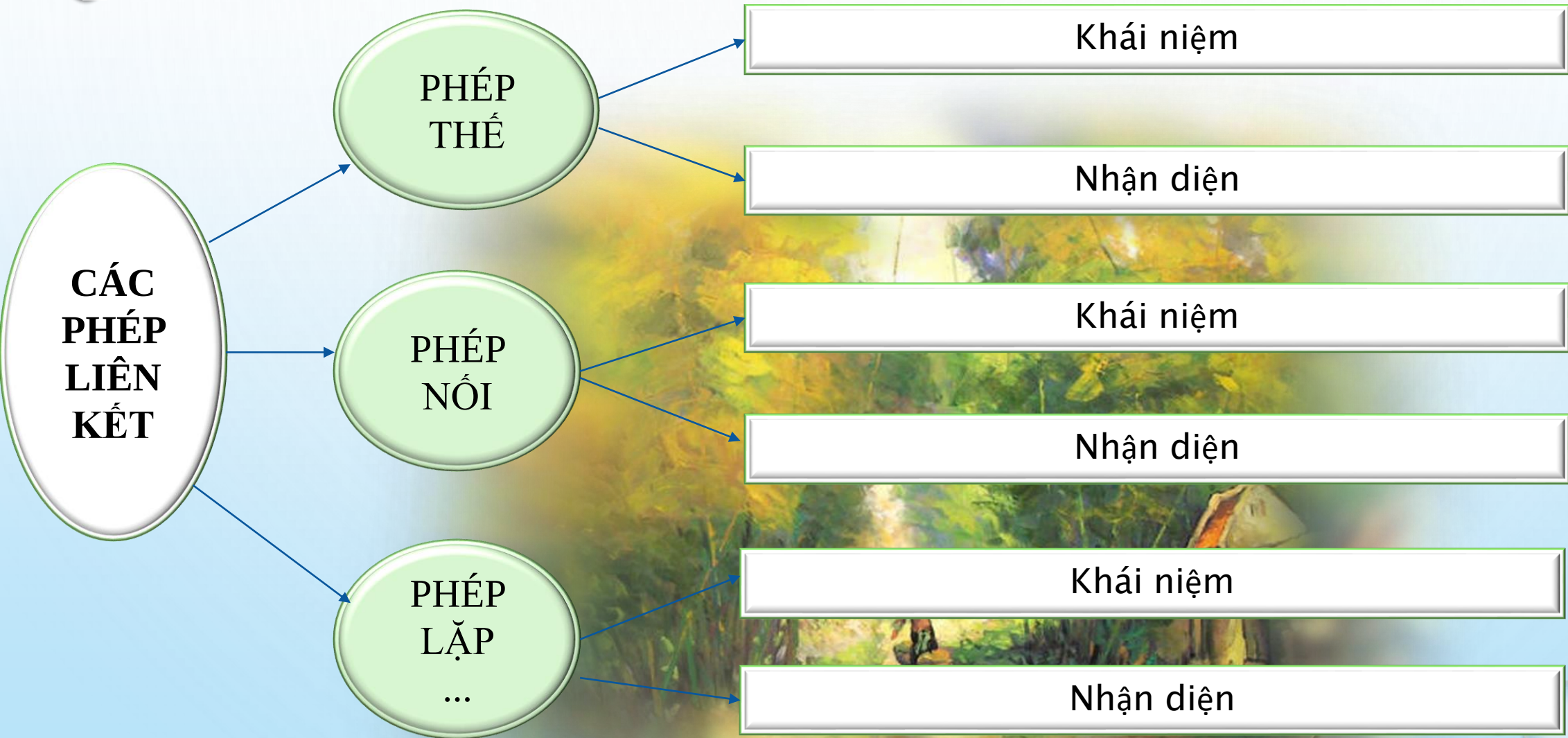
(Phạm Văn Đồng)

+ Ví dụ 3:

Biết rất rõ về tôi, địch quyết bắt tôi **khuất phục**. Nhưng tôi quyết giữ vững **lập trường chiến đấu** của mình. (Nguyễn Đức Thuận)

PHIẾU HỌC TẬP

Em hãy vẽ sơ đồ tư duy về các phép liên kết theo mẫu sau :



LUYỆN TẬP: Xác định phép liên kết trong các câu, đoạn văn sau.

1. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho nhân dân ta *nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.*

→ **Phép lặp (câu trúc)**

2. Dân tộc ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Đó là một truyền thống quý báu của ta. (Hồ Chí Minh)

→ **Phép thế .**

3. *Chim chóc cũng đua nhau đến bên hồ làm tổ. Những con sít lông tím, mỏ hồng kêu vang như tiếng kèn đồng. Những con bói cá mỏ dài lông sặc sỡ. Những con cuốc đen trùi trũi len lỏi giữa các bụi ven bờ.*

→ **Phép liên tưởng.**

LUYỆN TẬP : Xác định phép liên kết trong các câu, đoạn văn sau.

1. Mặt trời lên bằng hai con sào thì ông về đến con đường nhỏ rẽ về làng. Không cần phải hỏi thăm nữa cũng nhận ra rằng tre ở trước mặt kia là làng mình rồi. Cái chằm xanh sẫm nhô lên đó là cây đa đầu làng. Càng về đến gần càng trông rõ những quán chợ khăng khiu nấp dưới bóng đa. (Nguyễn Đình Dũng)

→ **Phép liên tưởng.**

2. Dầu sao thì tôi vẫn mắc nợ anh ấy một chút lòng tử tế. Gặp lúc cần đến tôi, tôi phải lấy sự tử tế ra mà đổi lại. Không lẽ tôi ghẻ lạnh? Tôi đành xếp tập giấy đang viết dở lại, đi theo anh ấy vậy... (Nam Cao)

→ **Phép đối nghịch.**

3. Nguyễn Trãi sẽ sống mãi trong trí nhớ và tình cảm của người Việt Nam ta. Và chúng ta phải làm cho tên tuổi và sự nghiệp của Nguyễn Trãi rạng rỡ ra ngoài bờ cõi nước ta. (Phạm Văn Đồng)

→ **Phép nối.**